|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ……………………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quận 3, ngày tháng năm 2020* |

**KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 -2021**

1. **Đặc điểm tình hình**
2. **Học sinh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Học sinh** | **Gia đình**  **Chính sách** | **Trẻ dân tộc Khơme …** | **Gia đình khó khăn** |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

1. **Đội ngũ cán bộ - giáo viên – nhân viên**
2. **Giáo viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ trách nhóm lớp** | **Tổng số giáo viên** | **Đảng viên** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Trình độ chuyên môn** | | | | **Tin học** | | **Ngoại ngữ** | | **LLCT** | |
| ThS | ĐH | CĐ | TrC | A | B | A | B | SC | TrC |
|  |  |  |  |  |  | | | |  | |  | |  | |
| **Cộng** |  |  |  |  |  | | | |  | |  | |  | |

**Lộ trình đào tạo trình độ chuyên môn giáo viên từ Trung cấp Sư phạm Mầm non lên Cao đẳng Sư phạm Mầm non hoặc Đại học Sư phạm Mầm non**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TS GV có trình**  **độ TC SP MN** | **Đang học** | | **Lộ trình nâng chuẩn từ trình độ TC SPMN lên CĐ SPMN hoặc ĐH SPMN** | | | | | | |
| **CĐ**  **SPMN** | **ĐH SPMN** | **2019-2020** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **2024-2025** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Cán bộ - Nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ phận** | **Tổng số** | **Đảng viên** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Trình độ chuyên môn** | | | | | **Tin học** | | **Ngoại ngữ** | | **LLCT** | |
| ThS | ĐH | CĐ | TrC | | A | B | A | B | SC | TrC |
| **CBQL** |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |
| **Kế toán** |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |
| **Y tế** |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |
| **Cấp dưỡng** |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |
| **NVND** |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |
| **Phục vụ** |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |
| **Bảo vệ** |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Cơ sở vật chất**
2. **Thuận lợi – Khó khăn – Hướng khắc phục**
3. **Phương hướng nhiệm vụ năm học 2020-2021**
4. **Mục tiêu định hướng**
5. **Nhiệm vụ trọng tâm**
6. **Chỉ tiêu phấn đấu**
7. **Biện pháp thực hiện**
8. **Công tác giáo dục chính trị tư tưởng**
9. **Công tác chuyên môn**
10. Công tác giáo dục
11. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe
12. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên
13. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi
14. Công tác truyền thông
15. Thực hiện công tác giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập
16. **Công tác kiểm định chất lượng giáo dục**
17. **Công tác y tế học đường và phòng chống dịch bệnh (Tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, Covid-19…)**
18. **Công tác phòng chống bạo lực học đường, đạo đức nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non.**
19. **Công tác phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**
20. **Công tác kiểm tra nội bộ**
21. **Công tác Đảng – đoàn thể**
22. **……………………………..**
23. **Trọng tâm tháng**

**HIỆU TRƯỞNG**

( Ký tên & đóng dấu)

**HIỆU TRƯỞNG**

( Ký tên & đóng dấu)